

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 295/2026/HS-PT

Ngày 24-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yến

Bà Trần Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2026 tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Đ mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 257/2026/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Dương Tuấn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2026/HS-ST ngày 12/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Dương Tuấn T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1992, tại: xã S, thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ C, thôn D, xã S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, giới tính: Nam. Cha: không xác định và mẹ là bà Trần Thị C, sinh năm: 1971; có vợ: Nguyễn Thị Thúy H (sinh năm: 1993, đã ly hôn); bị cáo có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: năm 2023, bị Trưởng Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội số 72/QĐ-XPHC ngày 29/5/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025. Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/8/2025, Dương Tuấn T cùng với Nguyễn Tấn Â, Trương Văn Đ, Trương Văn S (*sinh năm 1981, trú: thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng*) tham gia nhậu trong đám giỗ tổ chức tại nhà bà Dũ Thị H1 ở thôn D, xã S, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, cả ba người rời khỏi bàn nhậu, cùng đi đến quán bida của bà Bùi Thị T1 ở thôn D, xã S, thành phố Đà Nẵng để chơi bida. Tại đây, Nguyễn Tấn Â mượn của T số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), T đưa số tiền này cho Â mượn xong thì tiếp tục lấy ra 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) để góp chung mua bia nhậu. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ chơi. Sau đó, Â và Đ đi mua thêm một thùng bia đem về nhà bà H1 để nhậu tiếp cùng với T và S. Khi nhậu đến khoảng gần 15 giờ 30 phút cùng ngày thì hết thùng bia nên Â, Đ, T, S cùng đi đến nhà ông Cả T2 để tiếp tục mua bia uống. Khi đến nhà ông Cả T2, Â lấy ra số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đưa cho Đ mua một thùng bia H2 đem về nhậu tại nhà ông Cả T2.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống hết thùng bia, S ở lại nhà ông Cả T2 chơi còn T, Â, Đ đi đến nhà T ngồi nói chuyện với nhau tại bàn đá đặt chỗ sân. Khi ngồi nói chuyện được khoảng 30 phút, Â nói: “*ăn uống chung chi không đồng đều*”, ý Â nói là tại sao góp tiền mua bia mà Â chung số tiền 200.000 đồng nhiều hơn những người trong nhóm. T nói lại “*thì tao cũng chung như vậy thôi, không đủ thì góp ít lại, chứ rằng chừ mi lại nói*”. Â nói tiếp “*sống nhóp*”. T nói là “*có chừm mô chung chừm nấy chứ ai biểu mi, chừ ngồi mi cầu nhàu*”. Khi nghe T nói như vậy, Â đứng dậy dùng tay phải đánh một cái trúng vào vùng phía sau đầu của T thì T đứng dậy. Â tiếp tục dùng tay phải tát T một cái trúng vào vùng thái dương bên trái làm T ngã về phía trước, chềch về hướng bên phải theo hướng T ngồi (T ngồi tại vị trí đối diện với cửa nhà của T, còn Â ngồi bên trái T, anh Đ ngồi chềch gần đối diện với T). Lúc này, T chạy vào trong nhà trên thì thấy con dao (*con dao lưỡi kim loại, cán gỗ, dạng dao bầu, dài 41cm, trong đó cán bằng gỗ dài 12,1cm, đường kính 2,9cm, lưỡi dao kim loại, loại một lưỡi sắc có mũi dao nhọn dài 28,9cm, lưỡi dao chỗ rộng nhất 3,75cm, sống dao dày 0,3cm, bề mặt lưỡi dao hoen gỉ có màu nâu đen*) để trên bàn tròn nên T cầm con dao với mục đích dọa để Â sợ chạy.

Khi thấy T chạy vào nhà thì Â sợ T sẽ lấy hung khí nên bỏ chạy ra ngõ nhà T. Lúc này, T cầm dao đuổi theo Â, khoảng cách giữa Â và T khoảng 05m (*năm mét*). Khi T đuổi Â chạy ra đến đường bê tông tiếp giáp với ngõ nhà T thì Â dừng lại định nhặt đá ném T nhưng T đã đuổi gần đến nên Â tiếp tục bỏ chạy về đến khu vực ngã ba xóm T, cách cổng nhà T khoảng 30m. T vẫn đuổi theo nên Â dừng lại, dùng tay nhặt 02 cục đá ném 02 lần về hướng T nhưng không trúng. Khi Â chạy đến cách T khoảng 03m (*ba mét*) thì Â quay lại phía T. Lúc này, T nói với Â “*tau đâm mi chết chừ*”, Â vẫn xông về phía T nên T dùng tay trái cầm con dao

đâm một nhát hướng từ sau ra trước trúng vào vùng bụng bên phải của A, làm cho A bị thương tích ở vùng bụng bên phải. Sau đó, T cầm con dao trên đi ngược lại về hướng nhà của T, được khoảng 05m (năm mét) thì vút con dao trên vào bụi tre bên phải đường bê tông (hướng ngã ba Xóm T vào nhà T) rồi đi vào nhà. Khi đi đến sân nhà T thì A đi đến nằm ngửa ở lề đường bên trái đối diện với ngõ vào nhà T và dùng tay ôm vết thương ở bụng. Lúc này, A nói: “*cứu với*” thì T và Đ (lúc này Đ còn ngồi tại bàn đá trong nhà T) nghe tiếng A gọi nên cùng đi lại chỗ A đang nằm. A nói “*gọi dìu chị Nguyễn Thị L (chị ruột của A - nhà ở cùng xóm) tau với*”. Khi nghe vậy, Đ đi tìm chị L nhưng không tìm được nên quay lại chỗ A nằm, còn T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Tấn T3 (anh ruột của A - nhà ở cùng xóm). Tuy nhiên T không liên lạc được với T3. Sau đó, T cùng với Đ tiếp tục đi đến chỗ A nằm, cùng với người thân hỗ trợ sơ cứu cho A và gọi xe đưa A đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 302/KLTTCT-TTPY, ngày 07/08/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Đ kết luận thương tích của Nguyễn Tấn A:

- Vùng bụng, sát ngang rốn về bên phải có vết thương kích thước trung bình gây thủng 02 lỗ manh tràng, lỗ 03cm gần sát van hồi manh tràng, lỗ 02cm cách van hồi manh tràng 10cm, kiểm tra toàn bộ ruột non thấy thủng 02 lỗ, vị trí cuối hồng tràng và vị trí cách van hồi manh tràng 80cm, tiến hành khâu các lỗ thủng, kiểm tra mạc nối ruột non thấy có vị trí tổn thương động mạch, chảy máu nhiều, cách van hồi manh tràng 100cm, khâu cầm máu mạc treo ruột non, đưa hồi tràng ra da làm hậu môn nhân tạo vùng hố chậu phải. Hiện tại bệnh nhân còn đau nhiều vùng bụng, bụng chướng vừa, chưa ăn uống được, hốc mũi bên trái đang được đặt ống để dẫn lưu dịch dạ dày ra ngoài. Niêm mạc mắt hai bên hồng nhạt;

- 01 (một) vết mổ kích thước trung bình vùng bụng, dọc đường giữa trên dưới rốn;

- Vết mổ đang đặt ống dẫn lưu kích thước nhỏ vùng bụng bên phải;

- Vết mổ đang đặt ống dẫn lưu kích thước nhỏ vùng bụng bên trái.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn A tại thời điểm giám định là **68%** (*sáu mươi tám phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tách tỷ lệ từng tổn thương:

+ **Vết thương thấu bụng** gây: Thủng 02 lỗ manh tràng đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng và đưa hồi manh tràng ra làm hậu môn nhân tạo vùng hố chậu phải. Xếp tỷ lệ 41% (*bốn mươi một phần trăm*)

+ Tổn thương động mạch mạc treo ruột non đã được phẫu thuật khâu cầm máu tạm ổn. Xếp tỷ lệ 21% (*hai mươi một phần trăm*);

+ 01 (một) vết thương kích thước trung bình vùng bụng, sát ngang rốn về bên phải. Xếp tỷ lệ 02% (*hai phần trăm*);

+ 01 (một) vết mổ kích thước trung bình vùng bụng, dọc đường giữa trên dưới rốn. Xếp tỷ lệ 02% (*hai phần trăm*);

+ Vết mổ đang đặt ống dẫn lưu kích thước nhỏ vùng bụng bên phải. Xếp tỷ lệ 01% (*một phần trăm*);

+ Vết mổ đang đặt ống dẫn lưu kích thước nhỏ vùng bụng bên trái. Xếp tỷ lệ 01% (*một phần trăm*).

- Xác định vật gây và cơ chế hình thành thương tích, lực tác động: Vết thương vùng bụng, sát ngang rốn về bên phải là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên, lực tác động mạnh, hướng từ trước ra sau;

Vết thương thấu bụng gây thủng 02 lỗ manh tràng và thủng 02 lỗ ruột non đã được phẫu thuật khâu các lỗ thủng và đưa hồi manh tràng ra da làm hậu môn nhân tạo vùng hố chậu bên phải, tổn thương động mạch mạc treo ruột non đã được khâu cầm máu vào truyền 02 đơn vị máu. Nếu không được cấp cứu can thiệp phẫu thuật kịp thời sẽ có nguy cơ choáng chấn thương, choáng mất máu cấp, nhiễm trùng ổ bụng (viêm phúc mạc toàn thể), sốc nhiễm trùng, nhiễm độc, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng”.

* Tại Kết luận giám định số 1345/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định:

- Trên con dao có máu người, ADN từ dấu vết máu người trên con dao và ADN từ các mẫu chất màu nâu đỏ gửi giám định thu lượm tại vị trí đặt số 2 và 4 trùng với AND từ mẫu máu ghi thu của Nguyễn Tấn Á.

- Trong chất màu nâu đỏ gửi giám định ghi thu lượm tại vị trí đặt số 3 có AND người, do chất lượng dấu vết kém nên AND phân tích được không đủ điều kiện để truy nguyên đối tượng.

- Con dao có đặc điểm trên gửi giám định thuộc phụ lục 5 “*Danh mục dao có tính sát thương cao*” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C1.

- Sử dụng con dao trên để đâm, chém thì có khả năng gây ra sát thương (bị thương hoặc chết người) tùy thuộc theo lực đâm, chém và vị trí bị tác động.

Với nội dung như trên, tại Bản án sơ thẩm số: 52/2026/HS-ST ngày 12/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Dương Tuấn T phạm tội "Giết người" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); Xử phạt bị cáo Dương Tuấn T 07 (B) năm tù về tội "Giết người".

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Dương Tuấn T 01 (Một) năm tù về tội " Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) buộc bị cáo Dương Tuấn T chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 08 (T4) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/8/2025

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 23/6/2026, bị cáo Dương Tuấn T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo kháng cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo và hợp lệ.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm số 52/2026/HSST ngày 12/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội: "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ gì mới. Mức án mà cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Dương Tuấn T có đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, kết luận giám định, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/8/2025, tại thôn D, xã S, thành phố Đà Nẵng, do có mâu thuẫn về việc chung tiền uống bia nên anh Nguyễn Tấn Á đã có hành vi dùng tay đánh vào vùng phía sau đầu và tát một cái trúng vào vùng thái dương của bị cáo Dương Tuấn T, làm bị cáo T ngã nhào về phía trước. Trong lúc bức tức, bị cáo T đã dùng tay trái cầm con dao (thuộc phụ lục 5 "*Danh mục dao có tính sát thương cao*" ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1) đâm một nhát vào bụng bên phải, là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Á. Hậu quả làm anh Á bị thương tích với tỷ lệ 68% (*sáu mươi tám phần trăm*) và anh Á không bị tử vong là do được cứu chữa kịp thời.

Vì vậy, Bản án sơ thẩm số 52/2026/HSST ngày 12/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội: "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định:

Tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm và luôn được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, dùng dao có tính sát thương cao xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, thể hiện sự xem thường pháp luật và tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, an toàn cho xã hội. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Dương Tuấn T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Tuấn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Dương Tuấn T 07 (bảy) năm tù về tội: "Giết người".

3. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Tuấn T 01 (một) năm về tội: “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

4. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Buộc bị cáo Dương Tuấn T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/8/2025).

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 83/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Dương Tuấn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

VKSND thành phố Đà Nẵng;
Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
Vụ 1;
Công an thành phố Đà Nẵng ;
TAND khu vực 7 - Đà Nẵng ;
Phòng THA khu vực 7 - Đà Nẵng;
Trại tạm giam số 2 - Đà Nẵng;
Những người tham gia tố tụng;- Lưu: HS;
HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng